

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2022**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 38

## **BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO**

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương I (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch	Nhiệm kỳ mới từ ngày 28/05/2022
Ông Tô Giang Nam	Thành viên	Nhiệm kỳ mới từ ngày 28/05/2022
Ông Nguyễn Việt Hoàng	Thành viên độc lập HĐQT	Nhiệm kỳ mới từ ngày 28/05/2022
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 28/05/2022
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 28/05/2022

#### **Ủy Ban kiểm toán**

Ông Nguyễn Việt Hoàng	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 31/05/2022
Ông Tô Giang Nam	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 31/05/2022

#### **Ban Kiểm soát**

Ông Đặng Tiếp	Trưởng Ban	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 28/05/2022
Ông Trần Hồng Quỳnh	Thành viên	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 28/05/2022
Ông Vũ Văn Đôn	Thành viên	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 28/05/2022

#### **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ông Lê Anh Tuấn	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Kế toán trưởng

### **CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO**

Ban Lãnh đạo Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Lãnh đạo được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

## BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP)

- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Lãnh đạo xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ngoài ra, Ban Lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo,



**Nguyễn Anh Tuấn**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2023

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương I  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo  
Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương I

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương I (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 10 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 38 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo**

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương I tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương I cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 29/03/2022.



**Nguyễn Minh Long**  
Phó Tổng giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2023

**Nguyễn Minh Thắng**  
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 4421-2023-112-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
*Tại ngày 31/12/2022*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>56.027.557.778</b>	<b>62.018.095.227</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>20.196.962.471</b>	<b>17.804.374.630</b>
Tiền	111		9.551.962.471	6.063.374.630
Các khoản tương đương tiền	112		10.645.000.000	11.741.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>17.264.664.490</b>	<b>15.304.381.451</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	14.769.523.501	17.499.585.460
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	2.971.518.267	1.041.467.102
Phải thu ngắn hạn khác	136	11	6.791.868.261	4.261.309.983
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	13	(7.268.245.539)	(7.497.981.094)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>17.552.183.675</b>	<b>27.475.218.359</b>
Hàng tồn kho	141		18.999.242.653	28.776.622.669
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.447.058.978)	(1.301.404.310)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.013.747.142</b>	<b>1.434.120.787</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	231.466.810	244.513.694
Thuế GTGT được khấu trừ	152		782.280.332	1.189.607.093
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>91.393.483.103</b>	<b>92.934.912.249</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>11</b>	<b>19.965.000</b>	<b>19.965.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216		19.965.000	19.965.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>86.349.862.575</b>	<b>92.215.633.424</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	14	84.889.388.755	90.568.638.624
- Nguyên giá	222		145.598.024.533	144.853.786.352
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(60.708.635.778)	(54.285.147.728)
Tài sản cố định vô hình	227	15	1.460.473.820	1.646.994.800
- Nguyên giá	228		2.416.877.460	2.416.877.460
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(956.403.640)	(769.882.660)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>12</b>	<b>3.984.042.449</b>	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.984.042.449	-
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>7</b>	-	-
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		866.640.000	866.640.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(866.640.000)	(866.640.000)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.039.613.079</b>	<b>699.313.825</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	1.039.613.079	699.313.825
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>147.421.040.881</b>	<b>154.953.007.476</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)**

Tại ngày 31/12/2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>72.735.238.721</b>	<b>85.862.460.216</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>42.336.238.721</b>	<b>83.846.981.061</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	24.901.807.878	35.425.432.762
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	657.584.840	46.235.417
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	2.194.028.719	2.327.023.315
Phải trả người lao động	314		4.686.527.145	5.996.490.202
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	6	4.083.699.962	4.177.577.325
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	5.095.883.251	5.100.166.369
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	-	29.805.278.345
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		716.706.926	968.777.326
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>30.399.000.000</b>	<b>2.015.479.155</b>
Phải trả dài hạn khác	337		599.000.000	599.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	29.800.000.000	1.416.479.155
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>21</b>	<b>74.685.802.160</b>	<b>69.090.547.260</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>74.685.802.160</b>	<b>69.090.547.260</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		142.499.690.000	142.499.690.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>142.499.690.000</i>	<i>142.499.690.000</i>
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	115.119.984.904
Vốn khác của chủ sở hữu	414		278.962.752	278.962.752
Cổ phiếu quỹ	415		(130.000)	(130.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		3.559.312.727	3.559.312.727
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(71.652.033.319)	(192.367.273.123)
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	<i>421a</i>		<i>(77.247.288.219)</i>	<i>(200.324.718.467)</i>
- <i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	<i>421b</i>		<i>5.595.254.900</i>	<i>7.957.445.344</i>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>147.421.040.881</b>	<b>154.953.007.476</b>

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu



Nguyễn Thị Phượng

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Hà

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Anh Tuấn



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	141.822.244.194	178.164.256.070
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	3.215.415.562	4.316.226.055
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		138.606.828.632	173.848.030.015
Giá vốn hàng bán	11	25	111.366.576.494	138.165.911.120
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.240.252.138	35.682.118.895
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	753.994.212	848.892.478
Chi phí tài chính	22	27	1.996.206.383	1.126.805.322
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		131.792.490	444.967.766
Chi phí bán hàng	25	28	12.845.514.597	21.572.520.285
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	9.336.187.457	6.592.091.059
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.816.337.913	7.239.594.707
Thu nhập khác	31	29	3.389.512.807	1.924.503.376
Chi phí khác	32	30	1.022.617.137	200.190.904
Lợi nhuận khác	40		2.366.895.670	1.724.312.472
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.183.233.583	8.963.907.179
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	587.978.683	806.461.835
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.595.254.900	8.157.445.344
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	393	675
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	34	344	579

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phượng

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Anh Tuấn